

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2011/QĐ-UBND

*Bình Thuận, ngày 08 tháng 7 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy trình vận hành điều tiết  
hồ chứa nước Đu Đủ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 01 tháng 6 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ Quyết định số 48/2002/QĐ-BNN ngày 10 tháng 6 năm 2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành tiêu chuẩn: Hồ chứa nước - Công trình thủy lợi Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 75/TTr-SNN ngày 16 tháng 6 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đu Đủ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Tiên Phương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT  
HỒ CHỨA NƯỚC ĐU ĐỦ, TỈNH BÌNH THUẬN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mọi hoạt động có liên quan đến quản lý khai thác và bảo vệ an toàn công trình hồ chứa nước Đu Đủ đều phải tuân thủ**

1. Luật Tài nguyên nước ngày 01 tháng 6 năm 1988.
2. Nghị định số 179/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ quy định thi hành Luật Tài nguyên nước.
3. Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000.
4. Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001.
5. Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi.
6. Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định số 143/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi.
7. Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.
8. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy lợi thủy điện.
9. Quyết định số 48/2002/QĐ-BNN ngày 10 tháng 6 năm 2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành tiêu chuẩn: Hồ chứa nước - công trình thủy lợi - Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết.
10. Các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành:

- Hồ chứa nước - công trình thủy lợi
- Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết (14TCN 121-2002);
- Công trình thủy lợi
- các quy định chủ yếu về thiết kế (TCXDVN 285:2002);
- Công trình thủy lợi kho nước
- Yêu cầu kỹ thuật trong quản lý và khai thác (14TCN 55-88);
- Quy phạm công tác thủy văn trong hệ thống thủy nông (14TCN 49-86);
- Các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan tới thiết kế công trình thủy công của hồ chứa nước.

**Điều 2. Việc vận hành điều tiết lũ hồ chứa nước Đu Đủ phải đảm bảo**

1. An toàn công trình theo chỉ tiêu phòng chống lũ với tần suất lũ thiết kế  $p=1,5\%$ . Mức nước hồ trong thời gian tích nước không được vượt quá mức nước dâng bình thường (MNDBT) là +61,00 m; mức nước lớn nhất không vượt quá mức nước dâng gia cường (MNGC) là +62,23 m. Tốc độ hạ mức nước hồ không vượt quá 3 m/ngày đêm. Lưu lượng lớn nhất qua công lấy nước là  $Q_{max} = 1,2Q_{yc} = 0,578 \text{ m}^3/\text{s}$ .

2. Cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế được duyệt.

**Điều 3.** Việc vận hành công lấy nước, tràn xả lũ phải tuân thủ Quy trình vận hành của công trình này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 4.**

1. Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đu Đủ, tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Quy trình) là cơ sở pháp lý để Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận vận hành điều tiết hồ chứa nước Đu Đủ.

2. Trong mùa mưa lũ, khi xuất hiện các tình huống đặc biệt chưa được quy định trong Quy trình này, việc vận hành điều tiết và phòng, chống lụt bão của hồ chứa Đu Đủ phải theo sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận trực tiếp là Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Thuận.

**Chương II**

**VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TRONG MÙA LŨ**

**Điều 5. Trước mùa mưa lũ hàng năm, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải thực hiện**

1. Kiểm tra công trình theo đúng quy định hiện hành, phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành an toàn trong mùa mưa lũ.

2. Căn cứ vào dự báo khí tượng thủy văn mùa lũ hàng năm và Quy trình này, lập "Kế hoạch tích, xả nước cụ thể trong mùa lũ", làm cơ sở vận hành điều tiết hồ chứa, đảm bảo an toàn công trình và tích đủ nước phục vụ theo các yêu cầu dùng nước, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Lập phương án phòng chống lụt bão cho hồ chứa Đu Đủ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 6. Điều tiết giữ mực nước hồ trong mùa lũ**

1. Trong quá trình vận hành điều tiết, mực nước hồ chứa phải thấp hơn hoặc bằng tung độ "Đường phòng phá hoại" trên biểu đồ điều phối (Phụ lục III.1).

2. Mực nước hồ cao nhất ở cuối các tháng trong mùa lũ được giữ như sau:

Thời gian (ngày/tháng)	31/VII	31/VIII	30/IX	31/X
Mực nước cao nhất (m)	57,92	57,92	59,56	60,46
Mực nước thấp nhất (m)	55,82	55,82	56,83	58,20

**Điều 7.** Khi mực nước hồ vượt quá mực nước dâng bình thường (MNDBT) +61.00 m, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải sẵn sàng xả lũ. Trước khi tiến hành xả lũ, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải:

1. Căn cứ vào diễn biến tình hình khí tượng thủy văn, hiện trạng các công trình đầu mối, đặc điểm vùng hạ du hồ chứa, Quy trình kỹ thuật quản lý vận hành và bảo trì thiết bị cơ khí đầu mối và Quy trình này để quyết định việc xả lũ (số cửa, độ mở và thời gian mở).

2. Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về việc xả lũ.

3. Thông báo cho chính quyền địa phương để phổ biến đến nhân dân vùng hạ du và các cơ quan liên quan về việc xả lũ, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân vùng hạ du.

#### **Điều 8. Vận hành xả lũ đảm bảo an toàn công trình đập**

1. Khi mực nước hồ cao hơn quy định tại khoản 2 Điều 6, nhưng chưa vượt quá +61,00 m, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Thuận quyết định cho phép giữ mực nước hoặc vận hành cửa tràn để xả lũ theo quy định.

2. Khi mực nước hồ đạt +61,00 m và tiếp tục lên nhanh, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận vận hành tràn có cửa để xả lũ, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Thuận, giữ mực nước hồ không vượt quá 62,23 m.

3. Khi mực nước hồ vượt quá 62,23 m, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định phương án xả lũ khẩn cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân vùng hạ du.

4. Hiệu lệnh thông báo xả nước qua tràn tại khu vực đầu mỗi công trình hồ chứa nước Đu Đủ:

- Khi đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả kéo còi 2 hồi, mỗi hồi còi dài 20 giây, cách nhau 10 giây;

- Khi đập tràn đang ở trạng thái xả mà tăng thêm lưu lượng xả: kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây, cách nhau 10 giây;

- Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình thì kéo 5 hồi còi, mỗi hồi còi dài 50 giây, cách nhau 5 giây, sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả;

- Khi đập tràn kết thúc xả nước xuống hạ lưu thì kéo 1 hồi còi dài 20 giây.

### Chương III

## VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT

**Điều 9.** Trước mùa kiệt hàng năm, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải căn cứ vào lượng nước trữ trong hồ, dự báo khí tượng thủy văn và nhu cầu dùng nước, lập "Phương án cấp nước trong mùa kiệt", báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận, thông báo cho các hộ dùng nước trong hệ thống.

### **Điều 10. Điều tiết giữ mực nước hồ trong mùa kiệt**

1. Trong quá trình vận hành điều tiết, mực nước hồ chứa phải cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước" trên biểu đồ điều phối (Phụ lục III).

2. Mực nước hồ thấp nhất ở cuối các tháng trong mùa kiệt như sau:

Thời gian (ngày/tháng)	30/XI	31/XII	31/I	28/II	31/III	30/IV	31/V	30/VI
Mực nước cao nhất (m)	60,33	59,99	59,62	59,21	58,72	57,63	56,38	55,82
Mực nước thấp nhất (m)	58,54	58,65	58,16	57,57	56,81	55,82	55,82	55,82

**Điều 11.** Khi mực nước hồ cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước" Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận đảm bảo cấp đủ nước cho các nhu cầu dùng nước theo phương án cấp nước.

**Điều 12. Vận hành cấp nước trong một số trường hợp đặc biệt**

1. Khi mực nước hồ thấp hơn tung độ "Đường hạn chế cấp nước" và cao hơn mực nước chết, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải thông báo cho các hộ dùng nước thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, đề phòng thiếu nước vào cuối mùa kiệt.

2. Khi mực nước hồ bằng hoặc thấp hơn mực nước chết, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải lập phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận quyết định và thực hiện.

#### **Chương IV**

### **VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT KHI HỒ CHỨA CÓ SỰ CỐ**

**Điều 13.** Khi công trình đầu mối của hồ chứa (đập chính, tràn xả lũ, cống lấy nước) có dấu hiệu xảy ra sự cố gây mất an toàn cho công trình, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Thuận, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định xả nước, hạ mực nước hồ xuống đến mức đảm bảo an toàn cho các công trình đầu mối của hồ chứa đồng thời đề xuất các phương án xử lý và giải pháp thực hiện.

**Điều 14.** Khi cửa tràn xả lũ, cống lấy nước có sự cố không vận hành được, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải triển khai ngay biện pháp xử lý sự cố đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Thuận, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định, biện pháp khẩn cấp hạ nhanh mực nước hồ đảm bảo an toàn công trình và phương án khắc phục hậu quả.

#### **Chương V**

### **QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**

**Điều 15.** Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải quan trắc, đo đạc, lập sổ theo dõi mực nước, lượng mưa và các yếu tố khí tượng thủy văn khác theo quy định tại các quy phạm, tiêu chuẩn ngành hiện hành (14TCN 49-86 và 14TCN 55-88).

**Điều 16.** Hàng năm, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải tính toán và dự báo lượng nước đến hồ làm cơ sở để lập kế hoạch tích, cấp và xả nước.

Hàng năm, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận căn cứ vào lượng mưa của các trạm đo mưa ở đầu nguồn để tính toán xả lũ. Căn cứ vào lưu lượng bình quân các tháng đến hồ làm cơ sở tích nước phục vụ sản xuất.

**Điều 17. Tính toán và kiểm tra lưu lượng lũ, lưu lượng kiệt**

1. Kết thúc các đợt xả lũ và sau mùa lũ hàng năm, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận lập báo cáo đánh giá việc xả lũ bao gồm: lưu lượng xả, số công trình xả lũ, thời gian xả, tổng lượng xả, diễn biến mực nước hồ, ảnh hưởng đối với vùng hạ du.

2. Hàng năm, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận tiến hành điều tra, đo đạc, tính toán lưu lượng và tổng lượng nước đến hồ, lưu lượng kiệt, ghi chép, lưu trữ tài liệu trên để phục vụ công tác quản lý khai thác hồ.

**Chương VI**  
**TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN**

**Mục I**

**CÔNG TY KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BÌNH THUẬN**

**Điều 18.**

1. Thực hiện các quy định trong Quy trình này để vận hành điều tiết hồ, đảm bảo an toàn công trình và tích đủ nước đáp ứng các nhu cầu dùng nước.

2. Hàng năm, tiến hành tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy trình, nếu thấy cần thiết sửa đổi hoặc bổ sung Quy trình phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 19.**

1. Yêu cầu các cấp chính quyền, ngành liên quan và địa phương trong hệ thống thủy lợi hồ Đu Đủ thực hiện Quy trình này.

2. Lập biên bản và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Quy trình này.

**Điều 20.** Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận chịu trách nhiệm tổ chức vận hành điều tiết hồ chứa Đu Đủ các trường hợp sau:

1. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước" của biểu đồ điều phối.



2. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ thấp hơn tung độ "Đường hạn chế cấp nước" của biểu đồ điều phối nhưng chưa xuống đến mực nước chết.

3. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ thấp hơn mực nước chết theo phương án sử dụng dung tích chết đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận phê duyệt.

4. Quyết định xả lũ trong các trường hợp như quy định tại khoản 1 Điều 7; khoản 1, 2, 3 Điều 8 Quy trình này.

5. Lập kế hoạch và dự trù kinh phí hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa trước và sau mùa mưa lũ nhằm duy trì năng lực công trình, đảm bảo sử dụng lâu dài và an toàn.

## **Mục II**

### **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BÌNH THUẬN**

#### **Điều 21.**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận, thực hiện Quy trình này đặc biệt là việc vận hành xả lũ của hồ chứa.

2. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.

3. Thẩm định nội dung sửa đổi, bổ sung quy trình theo đề nghị của Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định.

#### **Điều 22.**

1. Phê duyệt phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết của hồ chứa tại khoản 2 Điều 12 Quy trình và theo dõi việc thực hiện.

2. Thẩm định phương án phòng chống lụt bão hàng năm của hồ Đu Đủ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt và theo dõi thực hiện.

3. Theo dõi việc thực hiện cấp nước trong mùa kiệt của hồ chứa như ở khoản 1 Điều 12.

4. Phê duyệt vận hành xả lũ trong trường hợp tại khoản 1 Điều 8.

## **Mục III**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

#### **Điều 23.**

1. Chỉ đạo, giám sát các ngành, các cấp có liên quan trong hệ thống thực hiện Quy trình.
2. Xử lý các hành vi ngăn cản việc thực hiện Quy trình hoặc vi phạm các quy định của Quy trình này theo thẩm quyền.
3. Tạo điều kiện cho Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận vận hành điều tiết hồ Đu Đủ theo Quy trình.

#### **Điều 24.**

1. Quyết định việc vận hành điều tiết xả lũ hồ chứa nước Đu Đủ khi xảy ra tình huống như quy định tại Điều 4; khoản 3 Điều 8 và Điều 13 Quy trình.
2. Quyết định biện pháp khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình và phương án khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống như quy định tại Điều 14 Quy trình.
3. Chỉ đạo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Thuận, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận và các ngành, các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ khi xảy ra tình huống quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 8, Điều 13 và Điều 14 Quy trình.
4. Huy động nhân lực, vật lực để xử lý và khắc phục các sự cố của hồ chứa nước Đu Đủ.
5. Phê duyệt và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy trình theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận.

### **Mục IV**

#### **CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN HUYỆN, XÃ TRONG HỆ THỐNG**

#### **Điều 25.**

1. Nghiêm chỉnh thực hiện các quy định tại Quy trình này.
2. Ngăn chặn, xử lý và thông báo cho Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận những hành vi ngăn cản việc thực hiện Quy trình hoặc vi phạm các quy định của Quy trình theo thẩm quyền.
3. Thực hiện phương án đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và trường hợp xảy ra sự cố khẩn cấp.

#### **Điều 26.**

1. Tuyên truyền vận động nhân dân địa phương thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này và tham gia phòng chống lụt bão, bảo vệ an toàn công trình hồ chứa nước Đu Đủ.
2. Huy động nhân lực, vật lực, phối hợp với Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phòng chống lụt bão, bảo vệ và xử lý sự cố công trình.

**Mục V**  
**CÁC HỘ DÙNG NƯỚC VÀ ĐƠN VỊ HƯỞNG LỢI KHÁC**

**Điều 27.**

1. Nghiêm chỉnh thực hiện Quy trình.
2. Hàng năm, phải ký hợp đồng dùng nước với Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận, để công ty có căn cứ lập kế hoạch cấp nước, xả nước hợp lý, đảm bảo hiệu quả kinh tế và an toàn công trình.
3. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định có liên quan được nêu tại Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, các văn bản pháp quy có liên quan đến việc quản lý khai thác và bảo vệ công trình hồ chứa nước Đu Đủ.

**Điều 28. Nghiêm cấm các hành vi sau đây không được xảy ra trong phạm vi bảo vệ**

- Lấn chiếm đất để sử dụng cho mục đích khác; - Thả trâu bò ăn cỏ, uống nước trên bờ đập;
- Nổ mìn gây chấn động;
- Vận tải qua công trình bằng các xe tải lớn;
- Thả rác và xác súc vật chết xuống lòng hồ, kênh mương;
- Các hành động có tính chất xâm hại tài sản và phá hoại.

**Chương VII**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 29.** Mọi quy định về vận hành điều tiết hồ chứa nước Đu Đủ trước đây trái với những quy định trong Quy trình này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện Quy trình, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận phải tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét, quyết định.

**Điều 30.** Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy trình này sẽ được khen thưởng theo quy định. Mọi hành vi vi phạm Quy trình này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Tiến Phương**

**PHỤ LỤC**  
**KÈM THEO QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT**  
**HỒ CHỨA NƯỚC ĐU ĐỦ**

**Phụ lục I**  
**GIỚI THIỆU TỔNG QUAN HỒ CHỨA NƯỚC ĐU ĐỦ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND*  
*ngày 08 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Tên công trình: Hồ chứa nước Đu Đủ.

Địa điểm xây dựng: xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tọa độ địa lý vào khoảng 10054'00'' vĩ độ Bắc, và 107055'00'' kinh độ Đông.

Khu tưới nằm 2 bên Quốc lộ 1A thuộc xã Hàm Minh, cách thành phố Phan Thiết 22 km về phía thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ công trình:

- Cung cấp nước tưới cho 410 ha đất canh tác thuộc xã Hàm Minh; - Cung cấp nước sinh hoạt cho 5.000 dân vào những tháng mùa khô. Cấp công trình: công trình cấp IV (theo TCVN 5060 - 90)

**1. Đặc điểm khí tượng thủy văn:**

Khu vực nghiên cứu nằm ở phần phía Đông của miền Đông Nam Bộ, khí hậu mang những đặc điểm khắc nghiệt của cao nguyên Trung Bộ với sự phân mùa sâu sắc. Vừa mang tính chất của miền Duyên hải với trường nhiệt cao hơn, số giờ nắng, gió và bốc hơi nhiều hơn.

Lượng mưa năm trung bình nhiều năm trên lưu vực Đu Đủ xác định trên cơ sở số liệu thực đo ghi tại Phan Thiết và tổng hợp theo vùng. Lượng mưa bình quân lưu vực  $X_0 = 1.400$  mm, lượng mưa khu tưới  $X_{75\%} = 1.222$  mm.

Nhiệt độ trung bình nhiều năm 26,70C.

Mùa lũ thường bắt đầu từ tháng 9, kết thúc vào tháng 11, mùa kiệt từ tháng 2 đến tháng 4 năm sau.

Đặc trưng dòng chảy năm thiết kế tại tuyến đập Đu Đủ ở bảng sau:

Đặc trưng	X0 (mm)	Y0 (mm)	a0	Q0 (m <sup>3</sup> /s)	W0 (106 m <sup>3</sup> )
Trị số	1400	399	0,29	0,176	5,55

P(%)	50	75	80	85	90
Qp (m <sup>3</sup> /s)	0,165	0,121	0,110	0,099	0,088
Wp (106 m <sup>3</sup> )	5,2	3,8	3,5	3,1	2,8

Đặc trưng dòng chảy lũ thiết kế tại tuyến đập ở bảng sau:

Đặc trưng	P (%)					
	0,5	1,0	1,5	2,0	5,0	10
Qmax (m <sup>3</sup> /s)	215	158	139	133	90,9	68,0

## 2. Các tiêu chuẩn thiết kế:

- Cấp công trình : Cấp IV;
- Tần suất lũ thiết kế : P=1,5 %;
- Tần suất lũ kiểm tra : P=0,5%;
- Tần suất đảm bảo cấp nước : P=75%;

- Quy mô hồ chứa ở bảng sau:

Đặc trưng	Đơn vị	Giá trị
Diện tích lưu vực	km <sup>2</sup>	13,9
Lưu lượng trung bình năm	m <sup>3</sup> /s	0,176
Tổng lượng nước đến bình quân năm	106 m <sup>3</sup>	5,55
Lượng nước đến bình quân năm với P=75%	m <sup>3</sup> /s	0,121
Tổng lượng nước đến bình quân năm với P=75%	106 m <sup>3</sup>	3,80
Lưu lượng đỉnh lũ với P=1.5%	m <sup>3</sup> /s	139,0
Mực nước chết (MNC)	m	55,82
Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	61,00
Mực nước lớn nhất thiết kế (P=1,5%), Z1,5%	m	62,23
Mực nước lớn nhất kiểm tra (P=0,5%), Z0,5%	m	62,94

Dung tích chết	106 m <sup>3</sup>	0,298
Dung tích hồ	106 m <sup>3</sup>	3,618
Dung tích hữu ích	106 m <sup>3</sup>	3,320
Dung tích siêu cao	106 m <sup>3</sup>	5,481
Diện tích mặt thoáng ứng với MNDBT	ha	112
Diện tích mặt thoáng ứng với MNGC	ha	142,4
Chế độ điều tiết	Năm	

### 3. Các hạng mục của công trình đầu mối:

#### a) Đập đất:

Đập đồng chất đất đắp đập là đất á sét - sét có chân khay ở giữa đập. Thoát nước đập là hình thức gói phẳng được bố trí ở đoạn lòng suối kết hợp đóng đá tiêu nước chân đập. Các thông số thiết kế chính của đập đất:

- Cao trình đỉnh đập 63,60 m;
- Chiều cao đập lớn nhất 15,30 m;
- Chiều dài đập 1.240 m;
- Chiều rộng đỉnh đập 5,0 m;
- Mái dốc thượng hạ lưu đập 2.5/2.75;
- Cao trình đỉnh vật thoát nước lắng trụ 54,00 m;
- Mái dốc thượng hạ lưu vật thoát nước 1.5/2.0;
- Chiều rộng đỉnh vật thoát nước 3,0 m.

#### b) Tràn xả lũ:

Tràn gồm 3 khoang: 2 khoang tràn tự do ở hai bên (mỗi khoang rộng 3 m, cao trình ngưỡng 61,00 m). Một khoang tràn sâu có cửa ở giữa rộng 3 m, cao trình ngưỡng 59,00 m.

Các thông số thiết kế tràn xả lũ:

- Cao trình ngưỡng tràn có cửa - tự do 59,0/61,0 m;
- Chiều rộng tràn có cửa + tự do 3,0 + 2x3,0 m;
- Chiều dài bề tiêu năng 10 m;
- Chiều sâu bề tiêu năng 1,0 m;
- Chiều dài kênh dẫn hạ lưu 225 m;
- Chiều rộng kênh dẫn hạ lưu 12 m;
- Lưu lượng thiết kế 40,8 m<sup>3</sup>/s.

#### c) Cống lấy nước:

Cống hộp bằng bê tông cốt thép kích thước 0.8x1.2

Các thông số thiết kế chính của cống lấy nước:

- Cao trình đáy cống lấy nước            51.12 m;
- Kích thước cống                                0.8 m x 1.2 m;
- Chiều dài thân cống                         40 m;
- Lưu lượng thiết kế                            0.482 m<sup>3</sup>/s.

d) Nhà quản lý:

Nhà quản lý cấp 4, tường gạch mái tôn, diện tích 100m<sup>2</sup>.

đ) Đường quản lý:

Đường quản lý dưới đập cấp 4, mặt đường rộng 8 m, rải sỏi đỏ, dài 1.509 m.

**Phụ lục II**  
**NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ LẬP QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT**  
**HỒ CHỨA NƯỚC ĐU ĐỦ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

**1. Các văn bản pháp quy:**

- Luật Tài nguyên nước (năm 1998): Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão (năm 1993, năm 2000); Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi (năm 2001);
- Tiêu chuẩn ngành 14TCN 121 - 2002 - Hồ chứa nước - Công trình thủy lợi, Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết (của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);
- Các tiêu chuẩn, quy phạm, các văn bản liên quan đến việc bảo đảm an toàn hồ chứa nước (của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chức năng);
- Các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (và các cơ quan chức năng) về việc khai thác và bảo vệ hồ chứa nước Đu Đủ.

**2. Các tài liệu, số liệu khí tượng thủy văn:**

- Các tài liệu khí tượng thủy văn dùng trong thiết kế hồ chứa nước Đu Đủ;
- Các tài liệu mưa, mực nước hồ; các số liệu trong quá trình tích, xả nước của Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận;
- Các tài liệu số liệu để lập Quy trình vận hành công trình đầu mối.

**3. Mục tiêu và yêu cầu:**

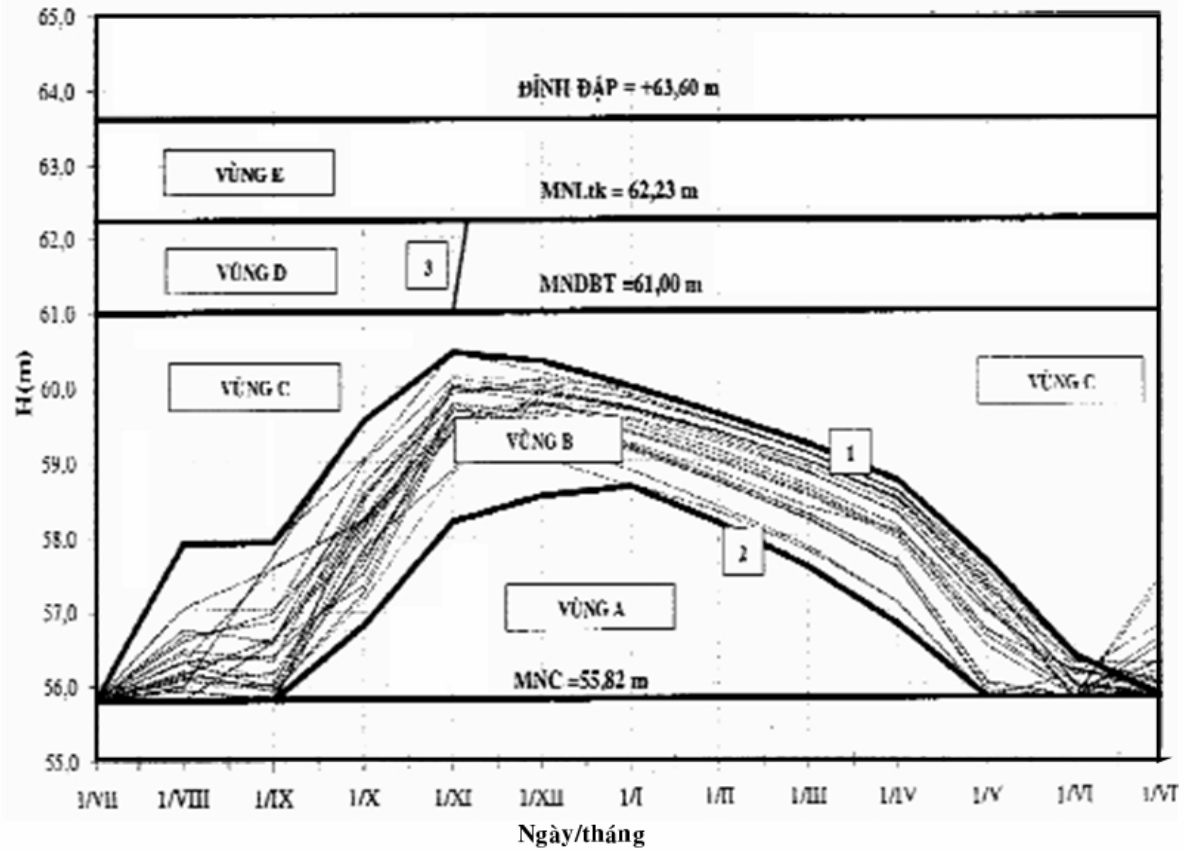
- Về phòng lũ: phải đảm bảo an toàn cho công trình theo tần suất thiết kế  $P = 1,5\%$  và lũ kiểm tra  $P = 0,5\%$  (theo TCVN 285 2002 - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế);
- Về cấp nước: đảm bảo cấp đủ nước theo các nhiệm vụ thiết kế:
  - + Cung cấp nước tưới cho 410 ha đất canh tác thuộc xã Hàm Minh;
  - + Cung cấp nước sinh hoạt cho 5000 dân vào những tháng mùa khô.



**Phụ lục III**

**CÁC BIỂU ĐỒ, BẢNG TRẢ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)



**BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI HỒ CHỨA NƯỚC ĐU ĐỦ**

Tháng	1/VII	1/VIII	1/IX	1/X	1/XI	1/XII	1/I	1/II	1/III	1/IV	1/V	1/VI	1/VII
H1(m)	55,82	57,92	57,92	59,56	60,46	60,33	59,99	59,62	59,21	58,72	57,63	56,38	55,82
H2(m)	55,82	55,82	55,82	56,83	58,20	58,54	58,65	58,16	57,57	56,81	55,82	55,82	55,82

Ghi chú:

- {1}: Đường phòng phá hoại
- {2}: Đường hạn chế cấp nước
- {3}: Đường phòng lũ
- A: Vùng hạn chế cấp nước
- B: Vùng cấp nước bình thường
- C: Vùng cấp nước gia tăng
- D: Vùng xả lũ bình thường
- E: Vùng xả lũ bất bình thường



**TỔNG LƯỢNG NƯỚC YÊU CẦU TẠI HỒ CHỨA****Bảng tổng lượng nước yêu cầu***Đơn vị: 10<sup>6</sup>m<sup>3</sup>*

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
W <sub>Tưới</sub>	0,219	0,209	0,222	0,458	0,361	0,115	0,061	0,154	0,010	0,152	0,254	0,195	2,409
W <sub>S,hoạt</sub>	0,012	0,011	0,012	0,012	0,012	0,012	0,012	0,012	0,012	0,012	0,012	0,012	0,146
W <sub>MR</sub>	0,231	0,220	0,235	0,470	0,374	0,127	0,073	0,167	0,022	0,165	0,266	0,207	2,555
W <sub>ĐM</sub>	0,349	0,337	0,335	0,610	0,482	0,177	0,127	0,264	0,089	0,268	0,395	0,322	3,755

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TÍNH TOÁN ĐIỀU TIẾT LŨ**

Trường hợp tính toán

- Lũ thiết kế : P = 1,5%;

- Lũ kiểm tra : P = 0,5%;

- MNTL = MNDBT = 61,00m;

- Btràn tự do và cửa tràn mở hoàn toàn: 2x3 m + 3m.

Kết quả tính toán

P%	Q <sub>xả</sub> (m <sup>3</sup> /s)	Z max (m)
1,5%	40,78	62,23
0,5%	63,69	62,94

**BẢNG TRA QUAN HỆ****LƯU LƯỢNG Q(m<sup>3</sup>/s) – ĐỘ MỞ CỬA TRÀN a(m) – MỨC NƯỚC HỒ**

Độ mở a (m)	Mức nước hồ Z (m) và cột nước H (m)							
	61.00	60.75	60.50	60.25	60.00	59.75	59.50	59.25
	2.00	1.75	1.50	1.25	1.00	0.75	0.50	0.25
0.1	1.08	1.01	0.93	0.85	0.75	0.65	0.52	0.34
0.2	2.13	1.98	1.83	1.66	1.47	1.24	0.97	
0.3	3.15	2.93	2.69	2.43	2.13	1.79	1.37	
0.4	4.14	3.84	3.52	3.16	2.75	2.29		
0.5	5.10	4.72	4.31	3.85	3.35	2.75		
0.6	6.03	5.57	5.05	4.52	3.89			
0.7	6.93	6.37	5.80	5.13	4.38			
0.8	7.78	7.18	6.49	5.73				
0.9	8.66	7.94	7.14	6.24				
1.0	9.48	8.65	7.77					
1.1	10.23	9.35	8.31					
1.2	10.99	10.00						
1.3	11.74	10.55						
1.4	12.40							
1.5	12.96							

